

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST

Ngày 19-9-2017.

“V/v tranh chấp hôn nhân gia đình –
Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và
tranh chấp về cấp dưỡng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai.

Ông: Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Phát Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1988; Địa chỉ: ấp ĐP, xã ĐH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; *Tạm trú:* ấp TP, xã PH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- *Bị đơn:* Phạm Văn V, sinh năm: 1986; Địa chỉ: ấp ĐP, xã ĐH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/4/2017 và cũng như tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Đ trình bày: Vào năm 2011 chị và anh V kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 06/10/2011. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân từ việc vợ chồng không cùng quan điểm sống, anh V thường xuyên rượu chè, chửi mắng, đánh đập chị Đ nhiều lần. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng mà hai bên không tự giải quyết được. Đến tháng 4/2015 chị và anh V đã ly thân nhau. Hiện nay chị Đ và anh

V không còn tình cảm vợ chồng và mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị Nguyễn Ngọc Đ xin được ly hôn với anh Phạm Văn V; Quá trình chung sống chị Đ và anh V có một con chung là Phạm Thị Thanh N sinh ngày 09/6/2012 hiện đang sống cùng chị Đ, khi ly hôn chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N đồng thời yêu cầu anh V cấp dưỡng mỗi tháng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do nhà nước quy định cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi; Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Phạm Văn V đã được tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải, hai lần để xét xử, nhưng đương sự vẫn cố tình vắng mặt, đồng thời cũng không có văn bản để trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa lần thứ hai bị đơn Phạm Văn V đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng đương sự không chấp hành, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227 BLTTDS, tại phiên tòa nguyên đơn cũng thống nhất.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai đối với nguyên đơn tại phiên tòa, trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, đồng thời xem xét tình trạng hôn nhân giữa các đương sự Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Đ và anh Phạm Văn V kết hôn vào năm 2011 và đã đăng ký ngày 06/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo quy định. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do việc vợ chồng không cùng quan điểm sống, anh V có hành vi ngược đãi chị Đ nhiều lần, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng mà hai bên không tự giải quyết được, đây chỉ là lời khai của chị Đ, nhưng quá trình chị Đ xin ly hôn anh V biết nhưng không có ý kiến phản bác và cũng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, điều đó chứng minh lời khai của chị Đ là có căn cứ. Xét thấy mâu thuẫn của chị Đ và anh V là trầm trọng, chị Đ và anh V đã ly thân nhau một thời gian dài và trong thời gian đó không ai quan tâm ai. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Đ đã thỏa mãn các điều kiện theo quy định tại Điều 56 Luật HN&GD nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc Đ và anh Phạm Văn V có 01 con chung tên là Phạm Thị Thanh N sinh ngày 09/6/2012, khi ly hôn chị Đ có yêu cầu được tiếp tục nuôi, thực tế từ khi ly thân đến nay chị Đ là người trực tiếp nuôi cháu N và cháu N được chăm sóc chu đáo và phát triển bình thường. Do đó, cần giao con chung cho chị Đ nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và đúng với thực tế.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định người không được giao nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, vì vậy buộc anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, về mức cấp dưỡng chị Đ yêu cầu theo quy định pháp

luật là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở, đây là mức thấp nhất nên cần chấp nhận và thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày xét xử (19/9/2017) cho đến khi cháu Phạm Thị Thanh N sinh ngày 09/6/2012 đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng được thực hiện theo hàng tháng.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Đ phải chịu án phí sơ thẩm dân sự trong vụ án hôn nhân và gia đình, anh Phạm Văn V phải chịu án phí do có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc Đ và anh Phạm Văn V.

2. Về con chung:

- Giao cháu Phạm Thị Thanh N sinh ngày 09/6/2012 cho chị Nguyễn Ngọc Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

- Anh Phạm Văn V phải đóng góp nuôi con với chị Nguyễn Ngọc Đ số tiền là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở trên 01 (một) tháng tại thời điểm cấp dưỡng, đến khi Phạm Thị Thanh N sinh ngày 09/6/2012 đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án 19/9/2017.

Anh Phạm Văn V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 12643, ngày 08/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn anh Phạm Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/9/2017, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời gian kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Lai Vung;
- THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Phước Tự